



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 516
Chủ nhật
Ngày 19 - 11 - 2017

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Tự hào ngôi trường mang tên nhà bác học

(Xem trang 2 + 3)



Đồng chí Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, cựu học sinh Trường THPT Lê Quý Đôn cùng lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo với thầy trò Trường THPT Lê Quý Đôn.

Điểm nhấn - lần đầu



Trang 4

Hương cốm



Trang 5

Bóng quê ấm áp tân triều



Trang 6

Tự hào ngôi trường mang tên nhà bác học

■ VŨ TRỌNG LÂM

Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường THPT Lê Quý Đôn

Ba năm sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1957, Trường Phổ thông cấp 3 Thái Bình ra đời (tiên thân của Trường THPT Lê Quý Đôn ngày nay) đánh dấu mốc lịch sử của nền giáo dục tỉnh nhà đó là ngành học phổ thông đã hoàn chỉnh đủ ở 3 cấp. Trải qua nhiều giai đoạn, các thế hệ thầy trò nhà trường không ngừng phấn đấu giành kết quả cao trong dạy và học, xứng đáng với ngôi trường được mang tên nhà bác học.



Trường cấp III đầu tiên của tỉnh

Thời kỳ đầu mới thành lập cũng là thời điểm đất nước ta vừa trải qua 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp, Thái Bình cùng với cả nước đang gồng mình hàn gắn vết thương chiến tranh đồng thời là hậu phương lớn cho miền Nam đánh Mỹ. Trường lúc đó đặt dưới chân kết nước gần nhà thờ thị xã Thái Bình (nay là Trường Tiểu học Lê Hồng Phong), chỉ có 6 lớp: 4 lớp 8, 2 lớp 9, chưa có lớp 10 (hệ phổ thông 10 năm). Học sinh lớp 8 là từ các trường cấp II của các huyện trong tỉnh chọn lên còn học sinh lớp 9 từ Hải Dương và Nam Định chuyển về.

Lớp lớp học trò “com dùm, com nắm” ánh mắt còn trong veo, bờ ngõ bước vào trường học với niềm vui, sự hiếu học, chụm đầu ngày đêm thi đua học tập với sự hướng dẫn giảng dạy nhiệt tình của các thầy cô giáo. Năm 1962, được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và các ngành, Trường được chuyển

về cơ sở mới (địa điểm của Trường THPT Lê Quý Đôn hiện nay). Từ một số phòng học tạm đơn sơ, vừa dạy vừa học vừa lao động, thầy trò nhà trường cùng với các kỹ sư, công nhân xây dựng ngày đêm, sau một thời gian ngắn trên mảnh đất hoang sơ đã mọc lên 2 dãy nhà khang trang, cao đẹp, cơ bản phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập. Thời kỳ này, kết quả dạy và học của giáo viên và học sinh đã đạt chất lượng cao, hàng năm học sinh tốt nghiệp đều đạt 80 - 85%.

Giai đoạn 1966 - 1972, đế quốc Mỹ leo thang bắn phá dữ dội miền Bắc, trong đó có Thái Bình, Trường có hai lần phải sơ tán về xã Phú Xuân (lúc đó thuộc huyện Vũ Thư). Thực hiện lời Bác Hồ dạy “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”, trong hoàn cảnh bom đạn ngày đêm rình rập nhưng chất lượng giảng dạy và học tập của Trường vẫn bảo đảm tốt. Cũng trong giai đoạn này, nhiều giáo viên, học sinh Trường cấp III thị xã Thái Bình đã “xếp bút nghiên” khép lại những trang sách, những bài

học còn dang dở, khoác ba lô lên đường với khí thế cùng cả nước “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhà trường có hơn 1.700 giáo viên, học sinh tham gia lực lượng vũ trang, chiến đấu trên khắp các chiến trường trong đó hàng trăm giáo viên, học sinh đã anh dũng hy sinh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc, riêng khóa 1965 - 1968 có tới 11 liệt sĩ.

Hòa bình lập lại, cùng với nhân dân cả nước hằng hái thi đua xây dựng cuộc đời mới, giáo viên, học sinh cũng hân hoan bước sang chặng đường mới. Năm 1977, Trường được UBND tỉnh quyết định đổi tên thành Trường Phổ thông cấp III Lê Quý Đôn. Đây cũng là dấu ấn lịch sử bởi trên quê hương Thái Bình đã có một ngôi trường mang tên nhà bác học Lê Quý Đôn, người con ưu tú kiệt xuất của quê hương Thái Bình. Đến năm 1980, theo hệ thống giáo dục mới, Trường có tên gọi như ngày nay là Trường THPT Lê Quý Đôn.

Xứng đáng cánh chim đầu đàn

Trải qua nhiều giai đoạn đổi mới trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Trường THPT Lê Quý Đôn luôn là một trong những trường THPT dẫn đầu của tỉnh về chất lượng giáo dục, nhiều năm nằm trong nhóm các trường dẫn đầu về tỷ lệ đỗ tốt nghiệp, đỗ đại học của cả nước. Những năm gần đây, hòa chung với phong trào của toàn ngành, Trường THPT Lê Quý Đôn tích cực đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương pháp kiểm tra thi cử, đánh giá xếp loại giáo viên, học sinh. Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 29 của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các phong trào thi đua “Hai tốt”, xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” được Ban Giám hiệu và các đoàn thể phối hợp thực hiện đạt được những kết quả tích cực. Hiện Trường có 95 cán bộ, giáo viên, 6 tổ chuyên môn, 42 lớp với gần 2.000 học sinh. Trường có Chi bộ gồm

Thầy giáo Đào Vinh, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Lê Quý Đôn



Vào thăm Trường THPT Lê Quý Đôn những ngày này tôi không giấu nổi niềm xúc động bởi những ngôi nhà cấp bốn xen lẫn nhà tầng thấp bé cùng sân trường lầy lội năm nào nay được “thay da đổi thịt” bằng những dãy nhà cao tầng với cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đội ngũ giáo viên tâm huyết, nhiệt tình. Thành quả ngày hôm nay là sự cố gắng, nỗ lực hết mình của các thế hệ thầy trò. Vì vậy, tôi mong muốn các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh hãy kế thừa và phát huy những truyền thống vẻ vang đó, đưa Trường THPT Lê Quý Đôn trở thành ngôi trường dẫn đầu khối THPT về mọi mặt. Trong dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, tôi rất vui bởi tại nơi đây tôi được gặp lại những tên tuổi và gương mặt thân quen mà nếu không có cuộc hội trường thì đâu dễ dàng gặp nhau. Trong dịp này, nhà trường cũng tổ chức nhiều hoạt động, chương trình tôn vinh quá khứ, tôi thấy đây là một phương pháp giáo dục rất hiệu quả đối với học sinh. Hiểu được quá khứ để thế hệ trẻ hôm nay có định hướng đúng đắn về việc rèn luyện, phát huy những thành quả các thế hệ đi trước đã tạo dựng.

Cô giáo Phạm Thị Sâm, giáo viên môn Ngữ văn



Tôi là cựu học sinh Trường THPT Lê Quý Đôn, nay lại được là giáo viên giảng dạy tại Trường, đây là mơ ước cũng là nguyện vọng lớn nhất của tôi. Thời kỳ chúng tôi đi học còn rất khó khăn, hầu như chỉ học buổi sáng, buổi chiều phụ giúp bố mẹ công việc gia đình, muốn học ở nhà thì phải học vào ban đêm. Lúc bấy giờ cơ sở vật chất nghèo nàn, sách vở, dụng cụ học tập vô cùng thiếu thốn song thầy trò chúng tôi luôn cố gắng thi đua dạy tốt, học tốt.

Được chứng kiến sự trưởng thành, phát triển của nhà trường ở cả hai vị trí học sinh và giáo viên tôi thấy rất vui và tự hào. Nhân dịp này, tôi trân trọng gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến các thế hệ thầy cô - những con người mà cả cuộc đời giàu niềm tin và nghị lực vượt khó để gắn bó với tuổi trẻ, với trang sách học trò, với giáo trình, giáo án, với phấn trắng, bảng đen, cần mẫn như con tằm nhả kén, vì sự nghiệp trồng người, cả trong quản lý và giảng dạy để khai tâm, khai trí, tạo dựng cốt cách cho lớp lớp học sinh.

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA TẬP THỂ, CÁN BỘ, GIÁO VIÊN NHÀ TRƯỜNG

- Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2007)
- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1996)
- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1987)
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1968)
- Cờ luân lưu của Chính phủ
- Cờ thi đua Nguyễn Văn Trỗi
- Cờ luân lưu của Trung ương Đoàn
- Cờ luân lưu mang tên Bác
- Bằng khen đơn vị xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Bằng khen của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Công đoàn Giáo dục Việt Nam
- Đơn vị gương mẫu về mọi mặt của tỉnh; nhiều bằng khen, giấy khen danh hiệu xuất sắc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo...
- 35 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba
- 17 Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì
- 10 Huy chương Vì thế hệ trẻ
- 152 Huy chương và Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo
- 3 nhà giáo được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”.

39 đảng viên, các đảng viên trong Chi bộ luôn đoàn kết nhất trí lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà trường. Công đoàn, Đoàn Thanh niên phối hợp với Ban Giám hiệu làm tốt công tác vận động thực hiện kỷ cương, nền nếp, tổ chức các hoạt động nội, ngoại khóa nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh hình thành phong cách “chăm ngoan - lễ phép - học giỏi - thanh lịch”. Hàng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi đạt trên 85%; xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp đạt trên 99%. Kết quả các đội tuyển học sinh giỏi đồng đội và cá nhân hàng năm xếp thứ hạng cao.

Trong 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã đào tạo được 60 khóa học với gần 30.000 học sinh. Trong đó có hơn 7.000 học sinh đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng; có hơn 600 cựu học sinh nhà trường là giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ... Phát huy truyền thống của nhà trường, nhiều thế hệ học sinh có ý chí và tinh thần phấn đấu trưởng thành. Nhiều cựu học sinh đã trở thành những cán bộ cao cấp trong các cơ quan của Đảng, chính quyền, đoàn thể ở trung ương và địa phương. Điều đó càng minh chứng Trường THPT Lê Quý Đôn là một trong những cái nôi ươm tài năng cho quê hương, đất nước, mang trí tuệ, công sức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong chặng đường 60 năm, thầy trò Trường THPT Lê Quý Đôn đã viết nên những trang sử vẻ vang và truyền thống tự hào. Có được thành tựu và kết

quả đó trước hết nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ về nhiều mặt của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan, doanh nghiệp, trường học. Sự đồng tình, giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của các bậc phụ huynh học sinh, sự phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, có những thầy cô giáo đã đi xa nhưng hình ảnh, những kỷ niệm, những tình cảm thân thương của các thầy cô mà cả cuộc đời sống giản dị, mẫu mực, tâm huyết, hết lòng vì học sinh thân yêu, gắn bó với sự nghiệp giáo dục, với mái trường THPT Lê Quý Đôn còn đọng mãi trong ký ức, tâm khảm, trái tim của bao thế hệ học trò càng làm rạng danh cho truyền thống của nhà trường và tình thầy trò cảm động và tự hào. Đây cũng là nền tảng tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhà trường vượt qua những khó khăn, thử thách đưa sự nghiệp giáo dục của Trường không ngừng phát triển. Khẳng định vị thế của một trường có bề dày lịch sử, bề dày truyền thống trong sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà. Mái trường mang tên nhà bác học Lê Quý Đôn, nhân vật lịch sử tiêu biểu cho trí tuệ Việt Nam - là niềm vinh dự, tự hào đối với các thế hệ thầy trò nhà trường. Trong chặng đường đi tới, thầy trò Trường THPT Lê Quý Đôn quyết tâm đưa sự nghiệp “trồng người” của nhà trường lên một tầm cao mới, xứng đáng là ngôi trường được mang tên danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, góp phần làm rạng rỡ nền giáo dục tỉnh nhà.



Một số hoạt động của Trường THPT Lê Quý Đôn.

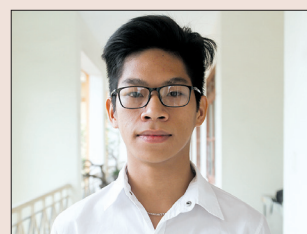
Cô giáo Bùi Thị Kim Tuyến, Bí thư Đoàn Thanh niên



Để góp phần vào sự trưởng thành, phát triển của Trường, bên cạnh việc quan tâm nâng cao chất lượng kiến thức, Đoàn Thanh niên cùng Ban Giám hiệu nhà trường ngày càng chú trọng hơn đến giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, môi trường, an toàn giao thông, tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, quốc phòng, an ninh, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS. Nhân

dịp kỷ niệm 35 năm Nhà giáo Việt Nam và kỷ niệm 60 năm thành lập Trường, ngay từ cuối tháng 9, Đoàn Thanh niên nhà trường đã tổ chức nhiều đợt thi đua như: tiết học tốt, ngày học tốt, tuần học tốt; tổ chức thi văn nghệ, thể thao... Thông qua các hoạt động này không chỉ nhằm giúp gắn kết tình thầy trò, tinh thần đoàn kết giữa học sinh mà còn nhằm giáo dục cho các em về truyền thống của nhà trường, nhân lên niềm tự hào để từ đó các em ra sức học tập, rèn luyện, xứng đáng là học sinh của một ngôi trường có bề dày truyền thống như Trường THPT Lê Quý Đôn.

Em Bùi Quang Vũ, học sinh lớp 10D3



Chúng em may mắn được học tập, rèn luyện dưới mái trường THPT Lê Quý Đôn, một mái trường có bề dày truyền thống với biết bao thế hệ thầy cô tận tụy, hết lòng vì học sinh. Em học ở đây mới chỉ được một thời gian rất ngắn so với chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển song em thấy ngôi trường thân quen như ngôi nhà thứ hai của mình, ngôi trường cho chúng em “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Ngôi trường

này đã đào tạo biết bao thế hệ học sinh trưởng thành và vẫn đang tiếp tục là điểm tựa giúp chúng em trưởng thành, vững vàng hơn trong cuộc sống. Tự hào về ngôi trường thân yêu của mình, thế hệ học sinh hôm nay tự hứa sẽ kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, học giỏi, chăm ngoan, sống có ích cho gia đình và xã hội, mang về nhiều thành tích vẻ vang cho nhà trường, góp phần làm rạng rỡ ngôi Trường THPT Lê Quý Đôn.

Điểm nhấn - lần đầu

■ THU THỦY

Hội chợ nông nghiệp quốc tế đồng bằng Bắc Bộ năm 2017 có nhiều đổi mới cả về quy mô, hình thức tổ chức hoạt động song điểm nhấn ấn tượng nhất là lần đầu tiên xuất hiện chương trình giao lưu văn hóa và các trò chơi dân gian của bà con quê lúa trong khuôn khổ của hội chợ, tạo ra sân chơi bổ ích, được các du khách trong và ngoài tỉnh đánh giá cao.



Trò chơi xích đu bằng tre tại hội chợ.

Chưa bao giờ trên sân khấu của hội chợ lại sôi động với các diễn viên không chuyên đến từ thôn làng của các huyện như lần này. Mọi người ai nấy đều vui mừng vì đây là lần đầu tiên được đi diễn ở kỳ hội chợ lớn của tỉnh. Còn đối với du khách thì đây cũng là lần đầu tiên được xem các trò chơi dân gian, được hòa mình, thử sức vào các trò chơi vô cùng độc đáo. Ông Phạm Văn Hợp, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) cho biết: Để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong khuôn khổ của hội chợ năm nay, ban tổ chức quyết định đưa chương trình giao lưu văn hóa và các trò chơi dân gian của bà con trong tỉnh đến biểu diễn nhằm giới

MỘT SỐ KẾT QUẢ CỦA HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ NĂM 2017

- + Thu hút gần 30.000 lượt người tới tham quan, mua sắm
- + Có 60 hợp đồng được ký kết tại hội chợ
- + Doanh thu ước đạt gần 30 tỷ đồng

thiệu nét đẹp văn hóa, tạo không khí vui tươi phấn khởi cho khách hàng tới tham quan, mua sắm như tiết mục múa sinh tuyến, múa bát dật, chơi pháo đất, đi cà kheo... Đặc biệt, các tiết mục đều do chính các “nghệ sĩ nông dân” ở các huyện biểu diễn nên đã mang đậm bản sắc của người dân quê lúa, được nhiều người dân trông chờ.

Khởi đầu cho chương trình là tiết mục múa sinh tuyến đến

từ xã An Khê (Quỳnh Phụ) đã choáng ngợp cả sân khấu với 40 người tham gia khiến không ai rời được mắt bởi sự uyển chuyển, mượt mà, sắc nét trong từng làn điệu. Từ các cháu học sinh tới các chị nông dân tham gia vào điệu múa với đa dạng các trang phục mang bản sắc của các dân tộc đã tạo nên màn múa đặc biệt nhất từ trước tới nay trong các kỳ hội chợ. Bà Nguyễn Thị Nhân, trưởng đoàn múa

sinh tuyến, bát dật xã An Khê cho biết: Ý nghĩa trọng tâm của làn điệu này là cầu cho đất nước được hòa bình, muôn dân thịnh vượng, nhà nhà yên vui. Do yêu văn hóa, yêu quê hương không muốn mất đi nét đẹp của làng mình nên nhiều năm qua bà đã lưu truyền lại điệu múa đặc biệt này bằng cách tự thành lập đội múa. Mặc dù bước đầu có nhiều khó khăn song đến nay bà đã lưu truyền thành công cho 3 thế hệ của làng và đặc biệt đội ca múa đã được mời đi biểu diễn khắp nơi ở trong và ngoài tỉnh, ở Thủ đô Hà Nội.

Có lẽ tiết mục cuốn hút được nhiều người trong hội chợ tham gia nhất là trò chơi pháo đất, đập niêu và xích đu. Với không gian rộng lớn, các trò chơi diễn

ra trong cùng một lúc khiến bầu không khí trong hội chợ sôi động hơn nhiều so với ngày thường. Với tinh thần biểu diễn quảng bá trò chơi là chính, các pháo thủ ở thôn Phạm, xã Phú Châu (Đông Hưng) đã huy động hàng chục người tham gia từ 32 tuổi tới trên 70 tuổi. Theo các pháo thủ, pháo đất là trò chơi dân gian nên có rất nhiều kiểu chơi, mỗi nơi đánh một kiểu nhưng với trình độ cao siêu của các “nghệ sĩ nông dân” ở Phú Châu lại có kiểu đánh pháo khác biệt đó là đánh pháo trên tay. Trước đây trò chơi này chỉ được tổ chức vào tháng 3, tháng 4 âm lịch khi lúa bắt đầu trổ bông đến khi lúa chín nhưng nay đã trở thành phong trào lớn nên có thể đánh pháo quanh năm bằng nhiều hình thức giao lưu, phục vụ lễ hội, hoặc đi biểu diễn. Tuy nhiên, đối với các tay chơi trong làng, chỉ khi nào pháo ra càng thẳng càng nhiều thì mới chiến thắng. Cũng vì thế mà đội pháo của thôn Phạm đã không ngừng nhận được những tràng pháo tay của những người tham gia hội chợ.

Mặc dù các tiết mục được diễn ra trong một buổi chiều song đây là nét mới để lại ấn tượng nhất trong lòng du khách. Theo ban tổ chức hội chợ, các năm tiếp theo sẽ tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng để đưa các chương trình giao lưu văn hóa và các trò chơi dân gian vào nhiều hơn, đậm nét hơn.

Ông Phạm Xuân Quế, cựu chủ nhiệm câu lạc bộ pháo đất thôn Phạm, xã Phú Châu (Đông Hưng)



Tôi rất vui mừng và phấn khởi bởi lần đầu tiên được tham gia biểu diễn ở hội chợ của tỉnh, do đó sẽ đem đến cho các du khách những màn pháo đất nổ to nhất, vui nhất. Theo tôi đây là môn chơi rất hay, mang tính chất cổ truyền của dân tộc nên cần phải gìn giữ và phát huy. Từ ý nghĩ đó, năm 2010 tôi đã thành lập câu lạc bộ pháo đất ở thôn và đã đi tham gia giao lưu, biểu diễn ở rất nhiều nơi trên tinh thần vui là chính, ham mê, yêu phong trào.

Anh Tạ Ngọc Tuấn, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Thụy Hải (Thái Thụy)



Tôi đã cử hai thành viên trong làng có kinh nghiệm đi cà kheo tới hội chợ để biểu diễn và hướng dẫn bà con tập luyện nhằm mục đích để quảng bá trò chơi và mong muốn được các cấp, các ngành quan tâm, bảo tồn, giữ gìn trò chơi truyền thống của người dân địa phương. Điều đặc biệt ở trò chơi này là cà kheo đi biển phục vụ cho sản xuất, khai thác có từ thời xa xưa để lại và lưu truyền tới ngày nay với trên 200 người ở địa phương biết sử dụng để sản xuất và lưu diễn.

Em Đỗ Thị Dáng, lớp 8C, Trường THCS An Khê (Quỳnh Phụ)



Là thế hệ trẻ của địa phương, sau mỗi giờ tan học em đều có ý thức tập trung về đình làng để được các bà, các bác dạy các làn điệu múa cổ truyền. Đây vừa là sở trường của em vừa để xua tan sự mệt mỏi sau những giờ học căng thẳng và cũng để giữ gìn nét văn hóa truyền thống của địa phương. Đến nay tất cả các làn điệu em đều nhuần nhuyễn và đã có thể gọi là “nghệ sĩ tí hon” của làng. Đây là lần thứ ba em được đi biểu diễn và cũng là lần đầu tiên đến với hội chợ, do đó em cảm thấy rất vinh dự và tự hào.



Trò chơi pháo đất thu hút nhiều người quan tâm.



Người dân Thụy Hải hướng dẫn du khách đi cà kheo trong hội chợ.

Hương cốm

■ PHẠM VĂN LỤC
Vũ Lăng, Tiền Hải



Tháng chín, cuối thu. Khi trái chuối tiêu chín, ngoài vỏ có những chấm lốm đốm trắng cước ấy là mùa cốm về. Khi những trái hồng chín đỏ mòi gọi, ấy là mùa cốm mới.

Rất nhiều nơi trên trái đất này, dùng gạo làm lương thực, cũng biết dùng lúa nếp. Các quốc gia có ngòi thứ xếp hạng, về lượng xuất khẩu gạo, chắc họ cũng có lúa nếp. Nhưng có lẽ từ lúa nếp mà làm nên món cốm, tạo nên hương cốm thì chỉ có ở Việt Nam. Nhưng để có được hương thơm, để có được vị ngon thực vất vả vô cùng. Trên đài truyền hình từng có phim tài liệu, trong những áng văn về nghệ thuật ẩm thực từng nói về ăn cốm và công đoạn làm cốm. Từng có cảnh cối giã cốm được lắp mô tơ thay chân người đập. Chấp nhận, vì nó đỡ cho sức người, vì sản xuất hàng hóa thì cần lượng lớn. Nhưng với công đoạn chọn, lúa nếp còn xanh gặt về rồi đem luộc thì tôi cho là người ta đã làm tắt, làm lấy nhanh. Làm như thế chắc chắn đã làm giảm đi hương cốm mất rồi. Quê tôi không làm thế. Lúa nếp thơm còn xanh gặt về, dùng tay với đôi đũa tre để “suốt lúa”. Lúa nếp vốn dai, gặt xanh càng dai nên phải thủ công suốt từng bông bằng tay. Có người không quen suốt thì cứ lượm từng tùm nhỏ rồi dùng bát hay muôi để nạo lúa cho hạt thóc rời bông. Rơm nếp buộc thành từng “con rơm” phơi nắng cho khô, cất đi dùng buộc chổi dãn. Mẻ thóc suốt xong, nhặt sạch cọng rơm, lá lúa. Đem rang trên chảo gang bếp củi. Cứ nhỏ lửa đảo đều. Trời se lạnh, lát phát mua phèn, lũ trẻ con rất thích ngồi quây quần xem mẹ rang cốm. Tay cầm que nhỏ, thỉnh thoảng gảy vào cạnh đồng than vài hạt thóc. Ngồi chờ, khi nghe tiếng “tạch” ấy là lại có hạt thóc được nướng chín, nổ cho lũ trẻ cời ra nhấm nháp. Bếp củi nhỏ lửa, tay dẻo đảo đều. Khi nào nghe trong chảo có tiếng nổ... tạch... tạch tạch. Khi những tiếng nổ mau hơn ấy là lúc gạo trong hạt thóc đã đến độ dẻo, dai. Chảo cốm được bắc ra, đổ vào bao ủ kỹ. Cứ thế tiếp tục rang mẻ mới. Rang bao nhiêu là tùy

vào điều kiện và nhu cầu của mỗi nhà. Cứ rang được mẻ sau lại đổ vào ủ cùng mẻ trước, cứ thế cho đến khi rang xong. Sau khi cốm nguội được mở bao đổ ra nia cho bay hơi. Cốm dẹt mỏng hạt lại dai nên không thể xay mà chỉ giã. Cứ thấy cối nhiều trấu bối là lại xúc ra tràn, ra mẻ để sấy. Sấy xong thì đổ vào giã tiếp, cứ thế cho đến khi tách lượm hết thóc. Mẻ cốm chỉ còn lại hạt cốm trong xanh như màu ngọc bích. Khi cuối mẻ, cốm nhiều thóc sót ít, bấy giờ lũ trẻ con mắt tinh được nhắc nhặt hạt thóc sót giúp mẹ. Nhặt xong thóc sót là ta có mẻ cốm hoàn chỉnh. Cốm này để ăn, để gói từng gói nhỏ làm quà, nếu được gói trong lá sen thì tâm sang trọng của hạt cốm lại được nâng lên. Cốm dẹt ăn dẻo, dai, ngọt, bùi. Càng nhai kỹ thì càng ngọt, càng bùi. Nếu thích ăn cốm giòn thì làm cốm phồng. Từ cốm dẹt làm cốm phồng rất đơn giản. Chảo gang đun nóng già, cho cốm dẹt vào đảo nhanh tay, khi thấy hạt cốm phồng đều là bắc ra ủ nóng cho giòn. Cốm phồng ăn giòn và dậy mùi thơm. Cách gọi cũng tùy theo, người gọi cốm phồng, người gọi cốm phồng cũng là nó thế thôi. Đây là ta mới nói đến công đoạn làm cốm. Cũng là sản phẩm từ cây lúa. Nếu cần gạo để nấu thành cơm, xay thành bột, nấu bánh hay nấu xôi thì chỉ cần chờ lúa nếp chín, gặt về tuốt, phơi sẵn rồi xay giã, sàng sảy là xong. Từ hạt thóc nếp, qua bàn tay công sức và sự khéo léo của con người

để trở thành hạt cốm thì lúc này đã đạt tới đẳng cấp cao hơn. Bởi vậy, ăn hạt cốm cũng phải khác với ăn cơm, ăn bánh, ăn xôi. Ăn cơm, ăn bánh, ăn xôi là để ăn lấy no lòng. Nhưng ăn cốm là thưởng thức. Cũng nhai, cũng nuốt đấy nhưng có lẽ với cốm ta nên dùng từ thưởng thức là đúng hơn, tinh tế hơn. Thông qua thưởng thức cốm, quan sát người thưởng thức cốm ta thấy được sự tinh tế. Nhúm cốm cho vào lòng bàn tay, rồi cứ thế nhón vài hạt một mà nhấm nháp, chầm chậm, càng nhai, càng ngọt, càng bùi. Với Hạt gạo làng ta của Trần Đăng Khoa thì nhắc người ăn cảm nhận đến “có vị phù sa của sông Kinh Thầy, có hương sen thơm trong hồ nước đầy, có lời mẹ hát ngọt bùi đắng cay”. Nhưng có lẽ hạt cốm thì nó còn chứa cả nắng lửa mưa rào, lửa nóng chảo gang và mồ hôi công sức quỵện hòa với một loạt thao tác thủ công bên bếp, như qua bàn tay của những nghệ nhân nông dân mà thành. Để nâng tầm hạt gạo quê ta nên cốm. Bởi vậy so với hạt gạo thì danh phận hạt cốm ở đẳng cấp cao hơn. Việc thưởng thức hạt cốm cũng ở tâm tinh tế cao hơn. Ngày nay, từ hạt cốm người ta nghĩ và làm ra nhiều sản phẩm mới như chả cốm, bánh cốm... Nhưng tôi vẫn thích cốm dẻo, cốm phồng truyền thống. Vì chỉ nó mới không bị pha tạp, nó mới vẹn nguyên hương vị hạt cốm tinh túy được lưu truyền từ kinh nghiệm và bản sắc của cha ông

lưu truyền cho con cháu. Nhấm nháp hạt cốm là ta đang thưởng thức hương trời, lộc đất. Bởi vậy, các cụ dạy cháu con: Ăn lấy thơm lấy tho chứ không phải là ăn lấy no lấy béo. Ông cha ta còn truyền dạy cho cháu con cách ăn hồng với cốm, ăn chuối tiêu chín trùng cước với cốm. Để ta được thưởng thức cái ngọt ngon của hồng của chuối, cái ngậy ngậy, giòn ngọt, dẻo bùi của hương cốm quê ta.

Nếu hạt cốm đã nâng tầm đẳng cấp cao hơn hạt gạo, thì xôi cốm quê tôi lại nâng tầm đẳng cấp cao hơn hạt cốm. Chưa thấy đâu nữa làm và cũng chưa được đọc sách nói ở đâu có làm và cũng bởi các xã lân cận xã tôi không làm. Nếu ai đó một khi đã được ăn món xôi cốm quê tôi thì họ khen và nhớ mãi. Bởi vậy có thể nói xôi cốm là đặc sản chỉ có ở quê tôi. Cốm làm xôi thì không gặt lúa xanh mà lúa vừa chín là gặt, không để chín quá (chín rừ). Lúa gặt về cũng suốt, cũng rang. Bởi lúa chín rồi mới gặt nên hạt gạo đã đầy, thóc cốm sau khi rang xong được phơi khô giòn, xay giã thành gạo. Chỉ cần giã qua cho hết thóc thôi. Xay giã xong thì ta được gạo cốm. Cốm dẹt thì mỏng mà dai, có màu ngọc. Cốm để làm xôi thì hạt màu xanh đục, hơi vàng vì lúa đã chín rồi mới gặt. Cũng bởi vậy mà hạt gạo cốm này rất rắn, không để ăn như cốm dẹt. Nếu không nấu xôi mà muốn ăn thì rang lên thành cốm phồng ăn giòn để ăn mà cũng thơm. Có gạo cốm là có nguyên liệu để

làm xôi cốm. Trước khi thổi xôi, nguyên liệu đi kèm là mỡ lợn (mỡ khố) băm nhuyễn, lá gừng băm tẻ thái nhỏ, chuẩn bị một cái vỉ cối sạch. Sở dĩ gọi là nấu hoặc thổi xôi cốm là vì cũng là xôi đấy nhưng không thể đổ xôi theo cách thông thường trên chõ. Đổ như thế không đủ nhiệt để chín cốm thành xôi. Nấu xôi cốm như nấu cơm nếp, cũng sôi đều gạo nước rồi vùi kỹ trong tro nóng. Tuy nhiên, sau khi gạo nước xong, cho mỡ băm và lá gừng thái nhỏ đảo đều, đập kín vung, đun thêm kích nhiệt rồi mới vùi. Mới chỉ cho mỡ băm và lá gừng thái nhỏ vào đảo mà đã có mùi xôi cốm đặc thù tỏa hương thơm. Vùi nồi cơm làm xôi cốm như vùi cơm nấu rượu. Chờ cho chín bắc ra dỡ ra vỉ nhào xiết thật nhuyễn. Nhào xiết khỏe, nhanh tay để cho các hạt cơm cốm quỵện nhuyễn vào nhau. Càng nhuyễn càng ngon. Khi xôi đã nhuyễn là tạo hình. Tắm xôi cốm có hình chữ nhật lượn góc. Lấy lá chuối hơ qua lửa đã lau sạch đặt lên mâm để xếp xôi cốm. Ta đã có tấm xôi cốm. Chờ xôi nguội cắt từng lát dày như múi bưởi sắp lên đĩa. Ăn xôi cốm dùng tay nhón từng lát. Không dùng đũa hay thìa để ngón tay cảm nhận cái mịn màng của mỡ, của cốm thành xôi. Xôi cốm ăn với thịt gà mái tơ (gà non). Ăn với thịt lợn nạc hay giò chả đều làm giảm đi cái thơm ngon tinh tế của xôi cốm. Bởi là xôi nên không để được lâu, làm câu kỳ nên không thể làm hàng hóa đem bán hàng ngày. Công đoạn làm câu kỳ, người nông tinh hay cấu thả. Người quen lối “chém to kho mặn” thì không đủ kiên trì để làm cốm. Tuy ngon nhưng có lẽ do các công đoạn câu kỳ nên mặc dù không dấu bí quyết nhưng ngay cả con gái quê tôi đi làm dâu quê người, cũng không có điều kiện để thể hiện. Bởi vậy tôi mới nói xôi cốm chỉ có ở quê tôi.

Tháng chín, cuối thu, heo may gió bắc. Ra chợ quê nhìn mệt hồng chín đỏ, nhìn nải chuối chín trắng cước gọi mời. Trong thanh bình của làng quê no đủ, xin có mấy dòng viết về hương cốm quê ta.



Bóng quê ấm áp tân triều

■ QUANG VIỆN

Dân gian truyền tụng về cuộc đời Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái (mẹ Trần Cảnh, tức vua Trần Thánh Tông) luôn gắn bó với quê nhà làng Lê Xá, xã Dương Xá, huyện Ngự Thiên (nay là làng Lê, thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà) ngay cả khi Trần Thừa chồng bà đã vào cung giữ chức Thái úy Phụ chính triều Lý và không lâu sau đó trở thành Thượng hoàng triều Trần thì với trách nhiệm là con dâu cả họ Trần ở hương Tinh Cương bà chấp nhận ở lại quê nhà trông coi mộ phần tổ tiên, thay chồng nuôi con. Trần Cảnh ngụ ngại vàng đã phong bà là Quốc Thánh hoàng Thái hậu. Sử sách đánh giá Trần Cảnh là người “Khoan nhân đại độ, sáng nghiệp truyền dòng, lập kỷ dựng cương...” chính là nhờ ở công nuôi dạy của bà.



Chùa Lê, nơi thờ Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái, phối thờ Thượng hoàng Trần Thừa và Tướng quốc Trần Nhật Hạo.

Sau khi Quốc Thánh hoàng Thái hậu mất, vua Trần Thánh Tông truy tôn bà làm Thuận Từ Hoàng Thái Hậu. Dân làng Lê, thôn Dương Xá truy tôn bà làm thành hoàng làng, lập đền thờ bà, các triều sau đều có sắc phong cho bà là “Uy liệt minh triết đức bảo trung hưng tôn thân”. Bà là con gái Lê Điện, dòng dõi con nhà võ tướng thời Lý ở Dương Xá lấy người con gái họ Phạm ở làng Phạm Xá (nay là khu Đặng, thị trấn Hưng Nhân), dòng họ Phạm Kính Ân, một đại thần hai triều Lý - Trần. Lê Điện đã nhìn nhận đúng mức Trần Thừa là con một phú gia địch quốc có tên là Trần Lý ở Hải Ấp (Canh Tân, Hưng Hà nay) có thể lực trong vùng sớm biểu lộ những khí chất của bậc vương giả, ông đã gả con gái của mình là Lê Thị Thái cho Trần Thừa mong muốn thông qua việc kết duyên của con gái Lê Điện sẽ hình thành mối liên thủ chân kiềng. Sự liên kết giữa họ Lê và họ Phạm rồi Lê với Trần ở đất Ngự Thiên được thiết lập khiến cho Lê Điện có thêm vây cánh và chỗ dựa vững chãi để phò tá họ Trần trong việc gây dựng thanh thế.

Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái có công lao lớn sinh thành bậc quân vương Trần Cảnh và các vương hầu được bách tính thiên hạ biết đến nhưng một người có vai trò hết sức quan trọng giúp Thái Tông làm nên nghiệp lớn đó là Thượng hoàng Trần Thừa, mặc dù Trần Thừa chưa bao giờ là vua. Từ nhỏ Trần Thừa đã sống ở ấp Tinh Cương, phủ Long Hưng. Ông là con trưởng của Minh tự Trần Lý, anh ruột Trần Thị Dung và Thái úy Trần Tự Khánh. Trong các con của Trần Lý, ông là người được học hành chu đáo nhất, được thân phụ ủy thác giao cho việc hương hỏa mộ phần, dạy bảo các em. Phàm các việc lớn của Hoàng hậu Trần Thị Dung ở trong cung, của Trần Tự Khánh trên chính trường đều có ông đứng sau. Khác với Trần Tự Khánh, Trần

Thừa thâm thúy, cẩn trọng trong mọi hành tung, đã quyết phải làm, làm phải chắc thắng. Vì vậy, sau sự kiện dẹp loạn Quách Bốc, cả nhà lao vào chính sự, riêng Trần Thừa phải 17 năm sau khi em trai giữ chức Thái úy Phụ chính ông mới nhận công việc Nội thị phán phủ. Ông lấy quận nương Lê thị, con gái Thái phó Lê Điện để kết giao với các đại thần nhà Lý như Thái úy Phạm Kính Ân, Quý Thịnh hầu (cháu vua Lý Cao Tông). Cho con trai trưởng là Trần Liễu lấy công chúa Thuận Thiên để liên gia với hoàng tộc. Khi thanh thế đủ mạnh, mãi tới năm 1223 ông mới thay em giữ chức Thái úy Phụ chính và được vua mến, quần thần trọng, sử cũ ghi: “khi vào châu không phải xưng tên”. Việc Trần Cảnh lấy vua Lý Chiêu Hoàng chắc chắn là mưu lược của ông nhưng mọi dàn dựng thu xếp ông đều kín tiếng phó thác cho em gái (Trần Thị Dung), em họ (Trần Thủ Độ) thi hành. Ngày 21 tháng 10 năm Thiên Chương Hữu Đạo thứ 2 (1225) khi diễn ra sự kiện trọng đại Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh, ông cố tình vắng mặt, vẫn vui vẻ chốn điền viên quê nhà ở hương Tinh Cương tỏ ra không quan tâm đến việc đoạt vương triều, đợi đến khi phải có lời thỉnh cầu của trăm quan triều chính, sai sứ về tận phủ đệ Tinh Cương đón rước ông mới “chịu” về giúp con trai trị quốc. Tháng 10 năm Bính Tuất (1226), Thái Tông Trần Cảnh tôn ông làm Thượng hoàng, giữ quyền nhiếp chính, biết cảnh “tân triều” nhiều rối ren ông cố gắng dung hòa mọi mâu thuẫn. Các cựu thần nhà Lý thân phục “tân triều” đều được trọng dụng. Các quan phụng ngự của triều Lý Phùng Tá Chu, Thái úy Phạm Kính Ân đều dần được trao trả tước vị cũ. Quý Thịnh hầu được gia phong tước An Hạ vương, vinh phong quốc tính (mang họ Trần). Lê Tân được dùng làm tướng. Các thổ hào, thổ mục nơi biên cương viễn xứ đều được phép lấy cung nữ triều

Lý. Để thiết định kỷ cương, giềng mối, năm 1230 ông trực tiếp chỉ đạo biên tập sách Quốc triều thông chế, lại ban bố sách Quốc triều thường lệ. Năm 1232 ông định lại triều nghi, bởi thế trong ngoài danh phận rõ ràng, trên dưới có hàng, mọi phép tắc đều đúng quy củ. Lại đặt ra phép hàng năm hội ở miếu Đông Cổ, thể “làm tôi tận trung, làm quan trong sạch, ai trái thể này, thần linh sẽ phạt”. Chín năm ở ngôi Thượng hoàng, Trần Thừa tổ chức hai khoa thi lớn để lựa chọn hiền tài: năm 1227 tổ chức khoa thi Tam giáo, năm 1232 mở khoa thi Thái học sinh, chọn được nhiều nhân tài như Trương Hanh, Lưu Diễm, Đặng Diễm, Trần Chu Phổ... Do sự tận tụy dạy bảo của Thượng hoàng, Trần Thái Tông mới 8 tuổi đã gánh vác được việc lớn, được sử gia các đời khen là bậc “khoan nhân đại độ, có lượng để vương, (có công) lập kỷ, dựng cương... sáng nghiệp truyền dòng”. Ngày 28 tháng 8 năm Thiên Ứng Chính Bình thứ 3 (1234) Thượng hoàng Trần Thừa băng hà ở cung Phụng Thiên, thọ 51 tuổi. Dựa vào tài đức, công lao của ông, đình thần tôn thụy hiệu là “Khai vận lập cực hoàng nhân ứng đạo thân nhân chí đức thần vũ, thánh văn thùy dụ chí hiếu hoàng đế”. Thế theo di chúc, đình thần rước linh cữu về quê, dựng Thọ lăng cạnh mộ phát tích nhà Trần tại Tinh Cương, huyện Ngự Thiên, phủ Long Hưng. Các vua đời sau, mỗi lần xuất trận, mỗi lần lập chiến công đều về đây tế lễ. Tuy không làm vua song sử sách vẫn coi ông là Thái tổ, đình thần tôn xưng là Huy Tông, thực sự định vị là người khai vận, lập cực vương triều.

Sử sách ghi nhận, thời Trần có đội quân Tinh Cương hùng mạnh, có kỷ cương phép tắc và ý chí chiến đấu cao là có vai trò quan trọng của Lê Điện, ông ngoại của Trần Thái Tông. Khi họ Trần làm nên nghiệp đế, ông vua đầu triều Trần là Trần Thái Tông (Trần Cảnh) đã ban phong cho

Ông Trần Hữu Đăng, Bí thư Chi bộ thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà



Làng Lê thuộc thôn Dương Xá, xã Tiến Đức vốn là địa linh, tại đây Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái đã từng sinh ra và lớn lên rồi làm dâu họ Trần, phụng sự gia tiên, tiền tổ phú gia

địch quốc Trần Lý. Khi còn sống bà tâm đức xây dựng chùa Lê, khi mất bà được dân làng tôn làm thành hoàng làng. Nhân dân làng Lê, thôn Dương Xá luôn phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến và đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Chi bộ thôn Dương Xá đạt trong sạch, vững mạnh nhiều năm liền.

Sư thầy Thích Đàm Yên, trụ trì chùa Lê (Đặng Quang tự), thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà



Chùa Lê có tên chữ là Đặng Quang tự, thời nhà Trần được xây dựng nguy nga, lộng lẫy ở đất Dương Xá do chính Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái khởi công. Khi bà mất, dân

làng truy tôn bà làm thành hoàng làng, các triều đại phong kiến kế tiếp đều có sắc phong cho bà là “Uy liệt minh triết đức bảo trung hưng tôn thân”. Bà và Thượng hoàng Trần Thừa, Tướng công Trần Nhật Hạo cũng được phối thờ tại đây. Chùa Lê xưa đã bị quân giặc phá, nhân dân đưa bà vào thờ tại hậu cung đình Dương Xá. Nay nơi thờ tự các ngài xuống cấp, nhà chùa kêu gọi công đức thập phương góp tâm xây dựng lại chùa Lê là nơi thờ tự Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái, Thượng hoàng Trần Thừa và Tướng công Trần Nhật Hạo cho khang trang, đẹp đẽ, xứng với công lao lập quốc của các ngài.

Ông Vũ Thành Đồng, làng Lê, thôn Dương Xá, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà



Làng Lê, thôn Dương Xá có rất nhiều ao, hồ. Làng có 4 giáp, cứ vào dịp lễ dân làng 4 giáp làm cỗ cá dâng lên các vua Trần. Lần lượt năm này, giáp này đánh cá ao, hồ trong địa

phận mình quản lý, năm sau đến lượt giáp khác. Tương truyền, Quốc Thánh hoàng Thái hậu Lê Thị Thái khi còn sống thường chăm lo sự lệ của làng. Bà bỏ nhiều công sức, tiền của để xây dựng chùa, đình, đền của làng làm nơi tế lễ tổ tông nhà Trần và từ đấy dân làng Lê gìn giữ và duy trì các tục lệ do bà gây dựng và để lại.



ông ngoại Lê Điện của mình làm quốc tượng. Đất Dương Xá thuộc Tinh Cương được ban cho Trần Nhật Hạo (em Trần Cảnh) làm thái ấp, quốc tượng Lê Điện được ủy nhiệm cai quản điền trang. Vừa canh tác, sản xuất lấy lương thực, Lê Điện còn chú tâm tuyển chọn và rèn luyện gia binh - trang binh để bảo vệ điền trang và chính lực lượng gia binh - trang binh này đã dựng lên đội quân tinh nhuệ, oai hùng nhất triều Trần - đội quân Tinh Cương đánh đông, dẹp bắc.

CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn **VÕ BÁ CƯỜNG**

Kỳ 2: Đệ Nhất phố

(tiếp theo kỳ trước)



Cầu Bò năm 1963.

Cụ Đức Phúc kể: “Bây giờ nhiều lúc tôi nói lại chuyện phố Khách với bọn trẻ. Chúng nó bảo chuyện cụ nghe “hủ” lắm. Tôi bảo chúng chuyện đời cũng như chuyện phố. Lúc anh bảo phố anh Gù bán rong nổi tiếng, lúc các anh lại bảo phố chú Xừ ngon, có lúc các anh khen phố Phớn, bởi có mùi hành tây, cần tây. Còn cái tảng thịt bò đỏ ối khênh ở bến ca nô (phố Nửa) quẳng vào xe ba gác chờ vào phố ngày xưa các anh kêu mất vệ sinh, chúng tôi ăn có mắc bệnh ung thư đâu?”.

Chuyện tôi nói “hủ” phải không? Nếu giờ vớ được bát phở xưa sao quên được? Phở hôm nay mang tên phở Lý Quốc Sư đặt giữa thành phố Thái Bình, các anh mượn cái tên cũ người xưa, để kiếm chác phần lời nuôi vợ nuôi con, ăn trơn mặc trắng, có hay ho gì? Phở thời nay động đưa vào “hôi xì”, mỡ nhày miệng. Chuyện “đời” cũng vậy, giờ cứ chê lớp người “muôn năm cũ” đi, có lúc hối không kịp. Chuyện cụ Phúc nói ngon như chén rượu gan đầy vò, càng nghĩ càng hay...

Nhà tôi xưa ở đầu phố, đất mặt đường Lê Lợi, chỗ Ủy ban nhân dân tỉnh đóng bây giờ, chạy dài 150 mét, sâu mấy chục mét đến sát mép đường Trần Hưng Đạo. Nhà có sân trước vườn sau, năm gian nhà gỗ, hai sân gạch lát. Có vườn ổi già, mùa hoa gọi chim về, mùa hè quả chín vàng thơm, chào mào kéo đến ăn nhả hạt xuống trắng cả mặt đất. Bên cạnh gốc ổi mấy bờ rau muống sà xuống nước. Một cái ao nhỏ, cầu ao hàng ngày người hàng xóm Việt - Hoa gặp nhau ở đó. Lúc rửa chân tay, khi vo gạo, lúc mổ lợn hoặc giết gà, người hai nước gọi nhau, nhờ vả lẫn nhau. Nước ao bao giờ cũng đục đục lơ lơ, cá lên quấy um ừm. Cánh thanh niên người Việt gọi người Tàu cứ tối đến ra sông Trà gánh nước về ăn. Người nhà Hồng Kí - Kì Xung Cư cho nước đựng vào thùng gỗ lấy xe bò, hoặc xe ngựa kéo vào phố, có lúc kéo cả cho người Việt. Có lần tôi hỏi bố:

- Bố cho con vườn ổi này nhé?
- Mày xin làm gì?
- Để lấy quả bán lấy tiền làm vốn mua giấy bút.
- Mày thích thì bố cho. Tài sản trong nhà, đất đai vườn tược là của con tất cả. Đức Phúc cười.
- Con chỉ xin mấy cây ổi thôi.

Thế là từ hôm đó mấy thằng bé bên phố Khách kéo đến đây vặt ổi ăn đến no, trong đó có Nguyễn Tài Khoái, con cụ Nguyễn Công Hoan. Năm gian nhà bố con tôi ở xưa là của cụ Thượng Phạm. Sau cụ chuyển đi Bắc Ninh để lại cho ông Cả Thảo con trai lớn của cụ trông nom. Gia đình ông Thảo làm ăn sa sút lên tiếng bán. Mẹ Đức Phúc biết đánh tiếng mua rồi coi thêm đất bốn chung quanh cho mở tiệm thuốc.

Làm nhà to mở rộng cửa. Gia đình ông Hào Thùy, nhà buôn bán gạo giàu nhất

thị xã muốn mở thêm cửa hàng bia, thuê gian ngoài nhà cụ Đức Mỹ treo biển. Hào Thùy người Cống Vực, phì nộn, ục ịch, đi lại khó khăn. Trái lại, hai ông anh ruột Hào Thùy (Chánh Đài, Tổng Chũ) vóc người thanh mảnh, hoạt bát, hoạt khẩu, nói nhẹ như chim, mặc áo tứ thân, quần ống sớ, thi thoảng lên chơi với anh đem ghé ngồi ăn kem ngoài cửa hiệu, trông cảnh mấy anh em ngồi bên nhau thật tức cười.

Trong nhà Hào Thùy nuôi thàng bếp, lùn và đen như “củ sừng” vùng Sa Cát. Đức Phúc nhớ lần thàng Tây chủ hàng bia từ Hà Nội xuống Nam Định rồi sang Thái Bình kiểm tra hàng, người Tây được Hào Thùy đãi cơm, nó thích lắm, nhất là món nước chấm đậm mùi tiêu bắc, lạ miệng. Khách ăn no, sau ăn đòi uống cà phê, Hào Thùy bảo:

- Phải đi Nam Định mới có. Nó bảo:
- Lấy gạo rang cháy cho vào túi vải, ép lấy nước trộn đường uống cũng được.

Hào Thùy làm đúng như vậy. Hôm đó, nó giao hẹn với Hào Thùy:

- Cứ một két bia hai mươi bốn chai (trừ một chai vỡ do vận chuyển) nhưng phải trả nút và vỏ chai sang chủ Nam Định.

Nó về để kiểm tra kinh tế và tính nết người bán hàng. Tận mắt nhìn thấy kho gạo nhà Hào Thùy chống đến tận nóc, nó mừng lấy tay vỗ vào từng bao. Chính kho gạo đó sau này góp phần cứu đói năm 1945 cho dân Thái Bình. Từ hôm đó, cửa hàng Hào Thùy được ông mũi lõ, râu đỏ cùng chủ nhà nâng cái biển bằng sắt, kẻ dòng chữ Hàng bia “home omen” đóng

lên vách cửa.

Có lần Đức Phúc được người giúp việc hàng bia gọi vào buồng trong bảo nhỏ: Hôm nay tôi đãi bia cậu Phúc. Cậu uống được bao nhiêu chai thì uống. Đức Phúc bật nắp, uống tới năm chai, bụng cứng lên, vừa uống vừa chạy đi tiểu. Sau này Đức Phúc mới hiểu sự hào hiệp của anh coi kho là do cái “may” trong vận chuyển nghìn chai bia chỉ vỡ có mười ba chai. Uống vào cái “lãi” của người giữ kho, Hào Thùy không biết.

Hào Thùy có tiếng là người tốt, giúp đỡ người nghèo. Đùng cái Tây vô vào ban đêm, đưa về Dốc Diêm (Thư Trì), sau ba tháng tra hỏi chuyển sang cảng Nam Định làm phu ghè gạch ngay sát cổng tỉnh.

Người tù tròn như cái trống cơm ấy đeo kính cận, quần quật cả ngày, sau đó ốm nặng. Hàng ngày vẫn cố lê ra chỗ đóng gạch vỡ, đưa tay ăn xin người qua đường.

Gia đình giàu có nhất phố Đệ Nhất đang yên vui tự nhiên cuộc sống bị co lại như con sâu khoai gặp tay người. Hàng xóm láng giềng cũng không ai hiểu vì sao, ngay gia đình Đức Phúc sống gian trong cũng không rõ sự việc xảy ra gian ngoài. Sau khi được ra tù, Hào Thùy cũng không trốn chạy, không kêu oan, không phản đối. Mọi người Việt và Hoa phố Lê Lợi nhìn vào cảnh sống gia đình Hào Thùy với nỗi day dứt lo toan...

Trong cuốn hồi ký của ông Lê Văn Lãng, Nhà xuất bản Công an in năm 2002, trang 7, 8 có viết: “Lúc này tôi trọ nhà ông Hào Thùy, kèm con cái ông học và cũng

để dạy học ở trường tư thực Pascal cùng với ông Nguyễn Công Hoan để hoạt động cách mạng. Sau lộ không ở đó được, tôi chuyển sang nhà ông giáo Độ, một nhà giáo yêu nước thân quen”. Sau này mọi người mới vỡ lẽ: “Hào Thùy bị bắt vì chứa Việt Minh trong nhà”. Hai cụ cao niên ngồi trong cái quán cóc đầu phố Lê Lợi ghé tai nói nhỏ: “Ngắm cảnh nhà ông Hào Thùy, cái sự giàu có hơn người tướng là hay, nghe ra cũng nhiều chuyện lồi thối quá. Cho nên giàu cũng chưa mừng, nghèo cũng chẳng tủi thân...”.

Hào Thùy ra tù, về ngôi buồn rù ở góc gian nhà tối, tay vỗ vào bao gạo như vỗ vào mông con ngựa. Ông bảo vợ: “Đời tôi chưa bao giờ gặp cảnh ghê gớm thế này. Những tướng mình đi buôn, lo cho người nghèo một tí, giúp đỡ người hoạt động trong bóng tối. Ấy là lo cho mọi người được vui sướng. Thế mà nay lại phải sống trong ngò vực của dân đường phố. Nếu chuyện chẳng lành đến với tôi, ai lo cho bà và con cái đây? Tôi để lại cái “nợ đời” cho bà nặng quá. Ai thanh minh cho tôi được?”.

Cho đến một hôm, Hào Thùy bị trói giật khuỷu hai tay. Người ta xuống cho một “cái lệnh”: Từ hình tên phản cách mạng. Hào Thùy bước chân ra khỏi nhà miệng nói: “Dạ thưa ông bà. Các ngài hãy thương lấy phận dân chúng đến phận tôi tớ của con. Bao là con giàu có bóc lột người nông dân quả không phải. Con có buôn bán được ít tiền mua gạo tích trữ, lúc dân đói đổ ra cho dân ăn. Lúc ấy các ngài ở đâu không nhìn thấy?”. Trên thân cây cột ướt vào tháng Giêng mưa xuân năm ấy, người ta đã treo Hào Thùy lên và nổ súng. Tiếng súng ở trường bắn thật chắc, thật căng, từng viên ngay trên bãi Cát Trang (Bến hộ) năm 1958, với tiếng hô: Đả đảo tên địa chủ Hào Thùy.

Chuyện phố xá dài lắm, như con sông lớn biết chảy về đâu? Thời gian như con sóng vô hình của sông nước, vùi lấp hết những gương mặt thân quen, người phong lưu, kẻ khó nhọc ở phố thị về nơi thiên cổ. Nhưng vẫn còn kia dãy phố cổ, ngôi nhà cổ phố Đệ Nhất, đền Mẫu. Giang sơn phố xá ngày xưa đẹp như bức họa, ai quên. Ít nhiều hào kiệt anh hùng ở đây. Nhớ xưa nhà Kì Xung Cư - Vạn Phát Tường - Tống Sáng, biết bao người Tàu khác ở xen kẽ với người Việt, trong đó có nhà Hào Thùy và nhà Đức Mỹ - Đức Xương - Đức Hợp trong lúc vui vẻ cười nói với nhau, họ đi từng bước trên phố vắng. Ai biết bây giờ phố thị Thái Bình nhà nhà cao vút, bốn cây cầu vượt qua sông lớn vào thành phố, một cây cầu Tân Đệ nối qua hai thế kỷ, Thái Bình đâu còn là một ốc đảo.

Con phố Đệ Nhất (Lê Lợi) trở thành một đại lộ với quảng trường lớn, không phải không có công của người đi mở đất ban đầu.



Ảnh: DUY ĐÔNG

(còn nữa)

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình nhận được gần 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Lĩnh vực kinh tế, các tin, bài, ảnh phản ánh hoạt động nổi bật của các địa phương, đơn vị: Đoàn Thanh niên huyện Tiên Hải trồng 5.000 cây xanh; Nông dân Nam Thắng phấn khởi bán thóc cho Công ty Cổ phần Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình. Bài "Khi nước sạch đến với người nghèo", cộng tác viên Đỗ Hà có cách viết khéo léo, mềm mại, dẫn dắt người đọc bằng cảm xúc chân thành, vượt lên dạng bài phản ánh thông thường, gây ấn tượng: "...nước sạch với người nghèo dường như chỉ là giấc mơ. Thế nhưng giờ đây giấc mơ ấy đã trở thành hiện thực khi nhiều người nghèo trên địa bàn huyện Tiên Hải được hỗ trợ kéo lắp nước máy. Ngoài câu chuyện về sản xuất, kinh doanh là câu chuyện về lá lành đùm lá rách, là ấm áp tình người, để "không còn

ai bị bỏ lại phía sau...". Biểu dương người tốt, việc tốt, bài "Người thu rác" gói gọn trong 320 chữ, chất lọc những chi tiết nổi bật tính cách anh Đàm Văn Huệ (thôn Lộc Điền, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư) cần mẫn, chăm chỉ: "Chẳng quản thời tiết, vào mùa hè nắng như đổ lửa, đùn xe rác quần áo ướt đầm mồ hôi hay mùa đông cái lạnh cắt da, mua phũn gió bắc thì xe anh vẫn lăn bánh trên đường nông thôn mới quê hương, anh thu rất sạch, rất trách nhiệm, ngoài khu tập kết rác của cụm dân cư, đi trên đường thấy túi rác ở bờ ngòi, lễ đường anh cũng dừng xe lại nhặt bỏ lên, không còn túi rác nào trên đường xe anh đã đi qua...".

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cộng tác viên Văn Cương phản ánh: Bộ đội Biên phòng tỉnh tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tội phạm ma túy và sơ kết Chỉ thị số 14 về công tác luân chuyển cán bộ; Bộ đội Biên phòng tỉnh tặng

sách và tuyên truyền pháp luật tại một số xã ven biển Tiên Hải; Phụ nữ Thái Bình và Bộ đội Biên phòng tỉnh tham gia bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới vùng biển. Tin của cộng tác viên Văn Dũng: Quỳnh Phụ triển khai công tác tuyển quân năm 2018. Theo tin của cộng tác viên Vũ Đông: Ban An toàn giao thông huyện Kiến Xương tổ chức ra quân xử lý các trường hợp tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông ở xã Vũ Quý và xã Vũ Ninh.

Lĩnh vực xây dựng Đảng, cộng tác viên Lê Lan viết về "Đảng bộ xã Thái Hưng (Thái Thụy) thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị".

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, nổi bật là bài ghi nhận những đóng góp của "Cô hiệu trưởng năng động", 28 năm trong nghề, 13 năm làm công tác quản lý, cô giáo Nguyễn Thị Thu Hà, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thái Xuyên (Thái Thụy) luôn được đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh yêu quý. Với lòng nhiệt huyết, sự năng động, sáng tạo, cô đã góp phần không nhỏ xây dựng

Trường Tiểu học Thái Xuyên đạt được nhiều thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Bài "Những người mê thơ ở quê tôi", cộng tác viên Cao Bá Khoát trân trọng quảng bá nét đẹp của quê hương Tụ Tân "miễn quê hiếu học, con người yêu con chữ thì quên thơ sao được" với "đặc sản thơ ca" của những người "say thơ thực lòng, mê thơ đắm đuối và viết thơ bằng cả tấm lòng chân thực của bản thân", họ là nông dân "ngày đêm miệt mài trên đồng lúa, ruộng khoai, làm ra hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm để nuôi quân đánh giặc, họ là những người lính Cụ Hồ, một thời xông pha nơi trận mạc...".

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trân trọng!

THÔNG BÁO

Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thái Bình thông báo cho Công ty TNHH May mặc Vina Kangaroo - Chi nhánh Thái Bình (xã Tây Sơn, huyện Tiên Hải) do ông Lee Jae Kyun, quốc tịch Hàn Quốc làm giám đốc hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) - Chi nhánh Thái Bình được biết: Yêu cầu Ông Lee Jae Kyun khi biết thông báo này, liên lạc ngay với ABBANK - Chi nhánh Thái Bình tại địa chỉ: Số 355 đường Lý Bôn, phường Đề Thám, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam; Số điện thoại: 02276.255.555 để thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Sau 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo, nếu không nhận được bất kỳ thông tin phản hồi từ ông Lee Jae Kyun, ABBANK Chi nhánh Thái Bình sẽ tiến hành xử lý tài sản thế chấp (bao gồm nhà xưởng và hệ thống máy móc thiết bị của Công ty) của Công ty May mặc Vina Kangaroo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trân trọng thông báo.

ĐƯỢC NẤU THEO
LUẬT BIA TINH DÒNG
CỦA ĐỨC NĂM 1516

Real Flavor Real Fruit
push max
NƯỚC CỐT **100% TRÁI CÂY**
Tăng cường khoáng chất
GIẢI NHIỆT **ĐÃ KHÁT**
Bù nhanh năng lượng đã mất